

Số: 46/2026/QĐST-DS

An Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **Khu phố B H, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

- **Bị đơn:** Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **Khu phố D A, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Phạm Thị Xuân H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: **Khu phố B D, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

- Người đại diện theo uỷ quyền của bà **H**: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: **Khu phố R, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 31/3/2026)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng đặt cọc được xác lập vào ngày 23/12/2025 có nội dung về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất giữa bên chuyển nhượng bà **Trần Thị B** và bên nhận chuyển nhượng bà **Nguyễn Thị M** đối với thửa đất số 2644, tờ bản đồ số 60, diện tích 123 m² tọa lạc tại **ấp S, đặc khu P, tỉnh An Giang.**

- Bà **Trần Thị B** đồng ý thanh toán cho bà **Nguyễn Thị M** số tiền gốc còn lại 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) trong thời gian 01 tháng kể từ ngày 14/4/2026 đến hết ngày 14/5/2026 là dứt điểm.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 An Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả dứt số nợ.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 60.000.000 đồng do hòa giải thành là 1.500.000 đồng $\{(60.000.000 \text{ đồng} \times 5\%)/2\}$. Bà **Trần Thị B** tự nguyện chịu án phí số tiền 1.500.000 đồng nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - An Giang.

H1 lại tiền tạm ứng án phí cho bà **Nguyễn Thị M** số tiền 19.950.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 301838 ngày 27/2/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang
- VKSND KV2 – An Giang;
- Phòng THADS KV2 – An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh L